

Số: **164/2022/QĐST-KDTM**

H, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 45/2019/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2019 về: “*Tranh chấp yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng kinh tế*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Công ty TNHH F**

Trụ sở chính: Số 8 T, phường H, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thành T** - Giám đốc công ty theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH một thành viên đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 09/8/2021.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Minh Đ** theo giấy ủy ngày 25/8/2022.

*** Bị đơn: Tổng công ty xây dựng C- Công ty CP**

Trụ sở: số 623 đường L, phường T, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Ngọc V** - Chủ tịch HĐQT theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03/9/2020.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Lệnh B** theo giấy ủy quyền ngày 15/9/2022.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tổng công ty xây dựng C - Công ty CP xác nhận còn nợ Công ty TNHH F số tiền hàng theo Hợp đồng kinh tế số 0204/2013/HĐKT ngày 16/9/2013 và phụ lục Hợp đồng số 01 ngày 07/11/2013 là: **2.198.364.399 đồng** (Hai tỷ một trăm chín mươi tám triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm chín mươi chín đồng).

2. Tổng công ty xây dựng C - Công ty CP cam kết thanh toán toàn bộ số tiền 2.198.364.399 đồng cho Công ty TNHH F theo phương thức và lộ trình trả nợ như sau:

- Chậm nhất là ngày 31/12/2022, sẽ thanh toán trả cho Công ty TNHH F: 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng).

- Chậm nhất là ngày 31/5/2023, bị đơn sẽ thanh toán trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là: 1.098.364.399 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi tám triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm chín mươi chín đồng).

- Hình thức thanh toán trả vào tài khoản số 002-855-088004 tại Ngân hàng TNHH một thành viên H (Việt Nam) - đứng tên chủ tài khoản: Công ty TNHH F.

3. Trường hợp Tổng công ty xây dựng C - Công ty CP vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đã nêu ở trên thì Tổng công ty xây dựng C - Công ty CP sẽ phải trả khoản tiền nợ lãi của khoản tiền chưa thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày 01/9/2016 cho đến khi hành xong toàn bộ khoản nợ. Đồng thời Công ty TNHH F có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản tiền còn lại mà Tổng công ty xây dựng C - Công ty CP chưa thi hành.

III. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH F phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **18.991.822 đồng** (Mười tám triệu chín trăm chín mươi một nghìn tám trăm hai mươi hai đồng), được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp **38.000.000 đồng** (Ba mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu số: 0005962 ngày 26/11/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận B và được hoàn trả số tiền: **19.008.178 đồng** (Mười chín triệu không trăm linh tám nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

- Tổng công ty xây dựng C - Công ty CP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: **18.991.822 đồng** (Mười tám triệu chín trăm chín mươi một nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

IV. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- Chi cục THA DS quận B;
- TAND TP. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang